

NHỮNG NGUYÊN TẮC GIẢNG DẠY HIỆU QUẢ

NHỮNG NGUYÊN TẮC GIẢNG DẠY HIỆU QUẢ

MỤC ĐÍCH MÔN HỌC:

1. Hiểu biết những nguyên tắc khác nhau trong sự giảng dạy.
2. Hiểu biết những mức độ căn bản trong sự học hỏi.
3. Hiểu biết các phương pháp giảng dạy.
4. Những đặc điểm của một giáo sư.

I. GIỚI THIỆU

Một giáo sư có thể có ảnh hưởng lớn trên cuộc đời của học viên. Có chuyện kể về một vị thầy người Trung Hoa luôn cúi đầu chào các sinh viên của ông.

Một sinh viên đã hỏi ông: “Thưa thầy, vì sao thầy cúi chào chúng con? Chúng con là học trò của thầy. Chúng con phải cúi chào thầy chứ!”

Vị thầy trả lời: “Tôi nhận biết rằng trước mặt tôi là những người sẽ thay đổi thế giới và cai trị đất nước này. Vì thế, tôi cúi chào bây giờ, nếu không tôi sẽ có thể không tôn trọng các bạn trong tương lai.”

Đây quả là sự nhận thức tuyệt vời mà vị giáo sư này có.

Trong loạt bài này, chúng tôi giúp những người giảng dạy trở nên hiệu quả.

Minh họa: Tiến sĩ Wilkinson nói rằng ông đã đi nhiều quốc gia và dạy nhiều người lãnh đạo. Ông đã khám phá ra một điều như thế này: Nếu một giáo sư không thấy thích thú ở quê nhà, ông/bà ta sẽ cảm thấy chán ngán khi đi nữa vòng trái đất. Nếu một giáo sư không thích hợp nơi sân nhà, ông/bà ta cũng không thích hợp với sân ngoại quốc. Nếu một giáo sư nắm vững tiến trình học và dạy, anh có thể giao cho ông/ bà ta bất cứ môn nào trong bất cứ quốc gia nào với bất cứ khán giả nào và chỉ cần một số chuẩn bị thích hợp, ông/ bà ta có thể thành công cách không ngờ.

A. Chúa Giêxu - Vị Giáo Sư Vĩ Đại Nhất của chúng ta

“Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Giêxu mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến....”

—Giăng 3:2a

Chúa Giêxu là vị Giáo sư vĩ đại nhất:

1. Ngài yêu học trò:

Chúa Giêxu dạy dỗ vì Ngài yêu và quan tâm đến họ.

Ngài không những chỉ dạy các môn đệ mà còn yêu thương họ.

- Ngài biết là Phierơ sẽ chối Ngài
- Ngài biết Giuđa sẽ phản Ngài
- Ngài biết những môn đệ còn lại sẽ rời bỏ Ngài

Nhưng Ngài vẫn yêu họ.

2. Ngài biết rõ học trò của Ngài.

Ngài hiểu biết bản chất con người. Ngài biết Phierơ, Giacơ, Giăng và những môn đệ khác.

Hiểu biết học viên và phục vụ những nhu cầu của họ.

Chúa Giêxu biết tình trạng của người đàn bà Samari. Ngài đã phục vụ nhu cầu của bà là đem lại sự cứu rỗi cho bà.

Ví dụ: Nếu bạn đang dạy những bà nội trợ, thật vô ích nếu bạn đưa ra năm lời khuyên về cách quản lý tập thể nhưng thật ích lợi nếu bạn đưa ra năm cách nuôi trẻ.

3. Ngài hiểu biết môn học

Ngài phải chuẩn bị, học hỏi và nghiên cứu. Không còn có cách nào khác hơn nữa.

Minh họa: “À, hôm nay chúng ta sẽ học về vua Saulơ, người đã gặp gỡ Chúa Giêxu trên đường Đamách”. Các học viên của bạn chắc sẽ bị lẫn lộn khi bạn nói như vậy.

Chúng ta nhận thấy Chúa Giêxu rất thông thạo luật pháp Môi-se. Ngài luôn trích dẫn từ Kinh Thánh, ví dụ: Mathiơ 7:28-29 chép: “*Vả, khi Đức Chúa Giêxu vừa phán những lời ấy xong, đoàn dân lấy đạo Ngài làm lạ; vì Ngài dạy như là có quyền, chớ không giống các thầy thông giáo*”.

4. Ngài biết cách dạy

Chúa Giêxu dùng mọi phương tiện và phương pháp để dạy dỗ. Nhiều lần, Ngài dùng những ẩn dụ, lần khác Ngài dùng cảnh thiên nhiên để mô tả: “*Hãy nhìn loài chim trên trời...*” (Mathiơ 6:26)

Mỗi khi các môn đệ không hiểu điều gì, Ngài giải thích để làm sáng tỏ hơn.

5. Ngài sống giống như Ngài dạy.

Lý do mà người Pharisi dạy không hiệu quả là vì họ không thực hành những gì họ dạy dỗ.

“... nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm”

—Mathiơ 23:3

“Hành động nói lớn hơn lời nói”

“Thực hành những gì bạn rao giảng”

“Hãy giữ chính mình con và sự dạy dỗ của con; phải bền đỗ trong mọi sự đó, vì làm như vậy thì con và kẻ nghe con sẽ được cứu.”

—I Timôthê 4:16

B. Những nền tảng của sự truyền thông:

1. Bản chất của ngôn ngữ:

Từ “ngôn ngữ” được định nghĩa là “một số những biểu tượng truyền thông, được hình thành bằng lời nói hay là âm thanh, điệu bộ hay sự diễn tả trên nét mặt hoặc là những tín hiệu nhìn thấy được.”

Ngày xưa người ta truyền thông qua những tranh vẽ, hình ảnh hay những biểu tượng.

2. Truyền thông có thể là:

a. Dạng bằng lời:

- Lời được viết ra
- Lời được nói ra

b. Dạng không lời:

- giọng điệu
- bày tỏ qua nét mặt
- điệu bộ
- dáng vẻ
- hình ảnh, biểu tượng
- âm nhạc

II. NHỮNG NỀN TẢNG CĂN BẢN CHO SỰ GIẢNG DẠY VÀ HUẤN LUYỆN

A. Đặt mục tiêu cho sự giảng dạy

Lần kia, Hendricks đến một Hội Thánh nọ để giảng và khi ông vừa bước lên bục giảng, ông ta nhìn thấy một dòng chữ trên bảng: “Điều gì trong trần gian bạn đang cố gắng làm?” Ông ta đã thắc mắc và hỏi vị mục sư tại sao họ lại để câu ấy? Vị mục sư trả lời là qua nhiều năm tháng, sự giảng dạy ở đây không có mục tiêu. Cuối cùng, lóe ra trong ông tư tưởng, là mục sư nếu không biết ông đang đi về đâu, thì những thuộc viên của ông cũng sẽ giống như vậy. Vì thế, ông đã bắt đầu giảng với mục tiêu rõ ràng.

Mục tiêu của bạn khi bạn giảng dạy là gì?

Phải có mục tiêu rõ ràng.

Những mục tiêu của bạn khi bạn bắt đầu giảng dạy là gì?

1. Mục tiêu cho chúng ta biết là các học viên sẽ được học gì.

Thí dụ: Chúng ta đang học về giảng dạy và giảng viên.

2. Mục tiêu được đặt ra từ quan điểm của học viên chứ không phải từ giảng viên

Là một giảng viên, chúng ta nên dạy từ bối cảnh của học viên. Ví dụ, đôi khi giảng viên thật thích thú dạy về dâng phần mười, nhưng các học viên lại không thích vì họ đã dâng phần mười rồi.

Mục tiêu cho biết những loại học hỏi hay thay đổi mà học viên cần tiếp thu.

3. Có 4 loại “kết quả học hỏi”:

- Kiến thức: Liên quan đến những sự kiện hay thông tin
- Sự hiểu biết: Liên quan đến những sự kiện và hiểu biết về môn học
- Thái độ: Liên quan đến những cảm nhận của người, vật hay nơi chốn.
- Kỹ năng: Liên quan đến những gì có thể làm được về phương diện vật lý.

4. Mục tiêu phải được hướng đến môn học đang dạy

Thí dụ: Tôi dạy bạn về Kinh Thánh: gồm có 66 sách, được viết trong 1600 năm, gồm 40 tác giả.

Câu hỏi: Kết quả của việc học là gì?

Kiến thức

Thí dụ: Tôi dạy bạn về nhu cầu tha thứ, ngay cả với kẻ thù chúng ta.

Câu hỏi: Kết quả việc học hỏi này là gì?

Thái độ

5. Mục tiêu giúp chúng ta tập trung nhiều hơn:

- Điều gì bạn nên nhắm vào
- Điều gì bạn nên loại ra
- Đừng đánh chung quanh bụi cây

Thí dụ: Nếu bạn đang dạy về đức tin, đừng nói về đèn tạt gồm có màn xanh, tím và 40 lỗ cùng 20 miếng bằng.

6. Nhận thức những đặc điểm trong tiến bộ

Khi bạn du lịch hay chạy xe gắn máy, bạn luôn nhìn những dấu hiệu chỉ đường để dẫn bạn đến nơi bạn muốn đến. Cũng vậy, khi dạy hay

huấn luyện, bạn cần nhận ra một số đặc điểm cho biết học viên bạn đã được tiếp thu và tiến bộ thế nào.

Một dấu hiệu khác về sự tiến bộ: ví dụ khi bạn cho một bài khảo sát môn học, các học viên có thể phân biệt những câu trả lời với câu trả lời sai.

C. Các mức độ trong việc học

1. Kiến thức

Phần này bao gồm việc học viên nhớ lại hay nhận biết những sự kiện hay thông tin.

Ví dụ: Câu hỏi: Tại sao có mục tiêu trong việc giảng dạy?

Mục tiêu giúp chúng ta biết giới hạn rõ ràng những gì mà học viên cần phải học.

Mục tiêu chỉ ra loại kết quả học hỏi nào.

- kiến thức
- sự hiểu biết
- thái độ
- kỹ năng

2. Sự hiểu biết

Học viên có thể giải thích những sự kiện hay thay đổi chúng thành một dạng mới.

Ví dụ: Bạn đang dạy Philíp 4:4 học viên có thể giải thích ý nghĩa của vui mừng, học viên hiểu ý nghĩa và diễn dịch theo ý của họ.

3. Áp dụng

Học viên sử dụng những gì họ học được

Ví dụ: Bạn bắt đầu đặt mục tiêu và dạy

Ví dụ: Bạn dạy về tầm quan trọng của sự liên lạc bằng mắt khi nói giữa công chúng và các học viên sẽ tập nói trước lớp vào cuối giờ. Thay vì nhìn lên trần hay nhìn vào sách, học viên phải nhìn vào khán giả, thực hành những gì mới vừa được học từ bạn.

4. Phân tích

Để phân tích, học viên cần chia môn học ra nhiều phần.

Ví dụ: Khi học sách Philíp, học viên cần làm dàn bài của sách và chia làm nhiều phần khác nhau.

5. Tổng hợp

Học viên tổng hợp ý tưởng lại thành một sản phẩm hay ý tưởng mới.

Ví dụ: Bạn dạy về những nguyên tắc trong môn tuyên đạo pháp. Học viên gom những ý tưởng mới và hình thành cho anh ta một cách mới trong sự soạn bài giảng Anh ta đã đạt đến mức độ tổng hợp.

6. Đánh giá

Đây là mức độ cao nhất trong học hỏi. Tại đây, người học viên xem lại giá trị của một số sự việc trong ánh sáng của mục đích nó hay tiêu chuẩn định sẵn.

Ví dụ: Học viên học về tuyên đạo pháp và họ có thể đánh giá người giảng dạy thế nào là tốt hay không tốt.

6 Đánh giá	Xem lại giá trị dựa trên tiêu chuẩn
5 Tổng hợp	Sáng tạo một cái gì mới bằng cách tổng hợp nhiều phần lại
4 Phân tích	Phân chia một thông tin thành nhiều phần
3 Áp dụng	Áp dụng những gì được học vào hoàn cảnh mới
2 Hiểu biết	Chuyển sang (thay đổi) thành một hình thức mới, giải thích
1 Kiến thức	Nhớ, nhớ lại

D. Những hướng dẫn liên quan đến kiến thức

Nhằm mục đích tạo ra điều kiện cho việc tự học.

Giảng viên cần phải thích thú và hướng dẫn những sinh hoạt riêng của học viên. Điều quan trọng không phải là những gì bạn dạy nhưng là những gì học viên của bạn làm sau khi học.

Howard Hendricks nhấn mạnh rằng “Người thầy giỏi không thể chú ý vào những gì họ làm, nhưng phải xem những học trò họ đang làm gì”.

Một câu châm ngôn cổ của Trung Hoa đã xác định nguyên tắc học hỏi như sau:

- Tôi nghe, tôi quên
- Tôi thấy, tôi nhớ
- Tôi làm, tôi hiểu

Một vài nhà nghiên cứu nói người ta nhớ:

10% những gì họ nghe

50% những gì họ nghe và thấy

70% những gì họ nghe, thấy và nói

90% những gì họ nghe, thấy, nói và làm

Thật là quan trọng cho giáo viên biết sử dụng những thị cụ như là: máy chiếu, bảng trắng, máy chiếu hình, bản đồ, đồ vật, mẫu.

Chúa Giêxu sử dụng thị cụ

Ví dụ: Chúa Giêxu hỏi *“Ai là lớn hơn hết trong nước thiên đàng?”* Ngài gọi một em bé trong vòng họ và nói: *“Trừ khi người trở nên giống như em bé này...”* —Mathiơ 18:1-4

1. Cho học viên tham dự vào những sinh hoạt sẽ động viên họ đáp ứng.

Tập diễn kịch là cách tốt để học viên tham gia vào việc học hỏi.

Ví dụ: Nếu chúng ta dạy về tư vấn, hãy mời một người làm tư vấn viên và người khác là người cần được tư vấn. Trong khi họ làm việc với nhau, họ sẽ thực hành những gì mà bạn dạy bằng lý thuyết.

Hãy hỏi học viên những câu hỏi hay những ý kiến của họ.

Hãy có những nhóm thảo luận và họ tổng kết những gì họ thảo luận.

THAM DỰ TỐI ĐA --> HỌC HỎI TỐI ĐA

Chúng ta phải nhớ rằng những sinh hoạt mà chúng ta yêu cầu học viên phải có ý nghĩa để học viên được ích lợi qua việc làm đó.

Ví dụ: Sau khi dạy về tổng quan Kinh Thánh, hãy bảo học viên viết tên các sách trong Kinh Thánh.

Các học viên có khuynh hướng thu lượm kiến thức khi họ đáp ứng trong hành động.

Những điều cần lưu ý khi mời học viên tham dự vào những câu hỏi và trả lời:

a. Khi bạn hỏi và học viên trả lời, bạn không nên phê bình nhưng phải tôn trọng câu trả lời của học viên.

Chúa Giêxu luôn trả lời câu hỏi cho những người đang nghe Ngài.

—Luca 9:11-12; 12:22-28.

b. Ba mức độ của câu hỏi

i. Tin tức (Điều gì đây?)

ii. Sự hiểu biết (Điều đó có nghĩa gì?)

iii. Áp dụng (Tôi phải làm gì?)

c. Chất lượng của câu hỏi tốt:

- i. Rõ ràng: Một câu hỏi tốt là câu hỏi rõ ràng và từ ngữ dễ hiểu cho học viên.
- ii. Ngắn gọn: Ngắn và nhắm đúng mục tiêu.
- iii. Hợp lý : Liên quan đến bài học.
- iv. Quan trọng: Câu hỏi phải liên quan đến điểm chính của bài và không liên quan đến những điểm không quan trọng.
- v. Kích thích suy nghĩ: Nó sẽ làm cho học viên suy nghĩ và nhớ
- vi. Khó: Câu hỏi không quá dễ đến nỗi không cần kiểm tra gì cả hay quá khó đến nỗi không ai có thể trả lời được.
Một câu hỏi là để kiểm tra xem học viên hiểu được bao nhiêu, chứ không phải tìm ra họ biết được bao nhiêu.

2. Tạo ra những sinh hoạt để tham gia hơn là ngồi suy nghĩ.

Ví dụ: Sau khi dạy về làm thế nào nói hay, hãy mời một học viên bước ra tập nói trước nhiều người. Điều này đòi hỏi giọng nói, tay, mắt... của học viên đều tham dự.

3. Tạo ra những sinh hoạt khiến cho học viên suy nghĩ trước.

Ví dụ: Bạn đang học về câu chuyện người con trai hoang đàng. Trước khi đọc đoạn sách này, bạn hãy yêu cầu học viên ghi ra trước những việc khiến cho người con trai sa sút.

Người ta sẽ học tốt hơn một khi họ biết cách suy nghĩ trước những gì họ cần học.

4. Đem lại cho học viên kết quả về sự hiểu biết ngay lập tức.

Ví dụ: Bạn hỏi câu hỏi: “Ai viết sách Philip?”

Một học viên trả lời: “Phaolô”. Bạn gật đầu và nói lên: “Phải, đúng rồi!”

Một cách khác là chấm bài thi và cho học viên câu trả lời sau khi chấm điểm.

III. NHỮNG NGUYÊN TẮC CĂN BẢN CHO SỰ GIẢNG DẠY HIỆU QUẢ.

Phục truyền 4:1

Phục truyền 5:1

Những nguyên tắc này tập trung vào thái độ và hành động. Đầu tiên, nó tùy thuộc vào triết lý của giáo viên về sự giảng dạy. Thứ hai, thay đổi cung cách của giáo viên. Qua hai câu Kinh Thánh trên trong Phục truyền, Chúa muốn dạy người giáo viên dạy như thế nào để học viên có thể học hỏi được.

A. Những nguyên tắc liên quan đến GIÁO VIÊN

1. Giáo viên có trách nhiệm khiến các học viên học hỏi.

Thật là sai lầm khi người giáo viên có tư tưởng này: “Đó không phải là nan đề của tôi nếu học viên không thích học”.

Minh họa: Bruce thích thử thầy anh ấy là tiến sĩ Hendricks. Một ngày kia, ông nhất định không chú ý khi ngồi trong lớp học. Ông ta chủ ý ngó ra ngoài cửa sổ đến nỗi tiến sĩ Hendricks nhận thấy là ông không chú ý bài học. Vì thế tiến sĩ Hendricks bắt đầu nói chuyện đùa hầu kéo Bruce trở lại chú ý. Nhưng Bruce nhất định không thèm cười. Tiến sĩ Hendricks tiếp tục kể những chuyện thú vị nữa nhưng Bruce cứ giả vờ không thèm nghe. Ngay lúc đó, giáo sư nhìn Bruce và hỏi: “Anh bạn đang nhìn gì ở ngoài đó?”

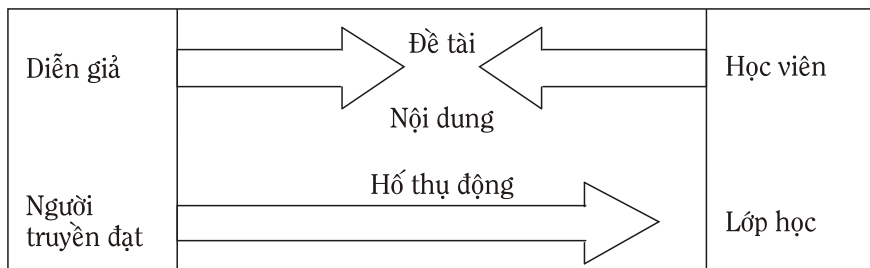
Bruce trả lời: “Thưa thầy, không có gì cả ạ!”

Lúc ấy, Bruce tính là vị thầy đã phản ứng lại với anh ta trong vòng 217 giây, tức là vào khoảng 4 phút. Tiến sĩ Hendricks đã để ý Bruce không chú ý trong vòng 4 phút.

Đó là trách nhiệm của giáo viên phải khiến học viên học hỏi. Một vài giáo viên không quan tâm ngay cả khi học viên của họ không chú ý học. Họ chỉ tiếp tục dạy và dạy. Một số người định nghĩa trách nhiệm của giáo viên như sau:

- Dạy sự kiện
- Thông qua tài liệu
- Hoàn tất bài học

Những định nghĩa này rất tốt nhưng câu hỏi ở đây là: Những học viên có đang học hỏi không? Vì thế, dạy dỗ có nghĩa là bận rộn một cách tích cực với sự học hỏi của học viên, thúc giục, khiến học viên thực hành.



Minh họa: Bruce vào lớp học và dùng những phương pháp dạy quen thuộc, anh dạy những điểm chính và điểm phụ. Sau 25 phút, anh ấy bảo các học viên đọc qua những bài học và làm kiểm tra. Ồ! Tất cả học viên phản đối: “Làm thế nào được! Hôm nay là ngày đầu tiên. Chúng tôi chưa được học gì cả!”

Nhưng Bruce nói: “Không đâu, tôi sẽ cho các bạn kiểm tra, bài kiểm tra chỉ dựa trên những gì tôi vừa dạy các bạn trong 25 phút qua”.

Ông ấy có thể nhìn thấy đa số các học viên đều không vui và rất căng thẳng. Một học viên nữ lên tiếng: “Thầy không thể làm như thế được. Thật không công bình.”

Bruce trả lời: “Sao thế? Các bạn được gì trong bài kiểm tra?” Các học viên trả lời 60%.

Bruce hỏi: “Tôi là gì?”

Các học viên trả lời: “Thầy là giáo viên.”

Burce hỏi: “Người giáo viên đáng lẽ phải làm gì? Dạy trong lớp học, phải không? Nếu tôi là giáo viên, đáng lý ra tôi phải dạy các bạn hiểu về tài liệu, các bạn chấm điểm tôi thế nào đây?”

Không ai dám trả lời ông ấy hết.

Vì thế Bruce nói: “Nếu bạn chỉ hiểu bài 60%, có nghĩa là tôi đã thất bại. Nếu bạn thất bại, điều đó cũng có nghĩa là tôi đã thất bại dạy bạn.”

Định nghĩa trong tự điển về từ “Dạy dỗ” là “Khiến hiểu biết môn học”.

Vì vậy, nếu người học viên không học được, có nghĩa là người giáo viên chưa dạy gì cả. Nếu chúng ta là giáo viên bắt đầu nhận biết là trách nhiệm chúng ta là khiến cho học viên chịu học hỏi, sẽ thay đổi sự dạy dỗ của chúng ta. Dĩ nhiên, chúng ta phải giữ sự quân bình là người giáo

viên phải có trách nhiệm dạy học viên của họ, trong khi đó mặt khác, người học viên cũng cần phải có trách nhiệm học hỏi nữa.

2. Giáo viên phải khai trình trước Chúa về ảnh hưởng của họ.

“Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo đều thiện hay đều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt.” —II Côrinhtô 5:10

“Hỡi anh em, trong vòng anh em chớ có nhiều người tự lập làm thầy, vì biết như vậy, mình sẽ phải chịu xét đoán càng nghiêm hơn.” —Giacơ 3:1

“Hãy vâng lời kẻ dắt dẫn anh em và chịu phục các người ấy, bởi các người ấy tỉnh thức về linh hồn anh em, dường như phải khai trình, hầu cho các người ấy lấy lòng vui mừng mà làm xong chức vụ mình, không phàn nàn chi, vì ấy chẳng ích lợi gì cho anh em.”

—Hêbơơ 13:17

3. Giáo viên chịu trách nhiệm vì họ kiểm soát:

MÔN HỌC, PHƯƠNG PHÁP, SẮP XẾP, DIỄN GIẢ

a. Hoàn toàn kiểm soát môn học

Người giáo viên kiểm soát từng từ khi giảng dạy:

- thay đổi môn học
- đưa ra minh họa
- đi vào từng chi tiết hay lướt qua
- kể một chuyện vui để giải tỏa sự buồn chán

b. Hoàn toàn kiểm soát phương pháp

Người giáo viên có thể kiểm soát cách nói và phương pháp

- giáo viên có thể nói thì thầm hay lớn tiếng
- đứng một chỗ hay nhảy
- vỗ tay hoặc khoanh tay
- chia ra nhóm nhỏ hay giảng dạy chung
- thảo luận hoặc tranh cãi
- chiếu phim hoặc diễn kịch

c. Hoàn toàn kiểm soát khi giảng

Người giáo viên tự chủ mọi thứ:

- mặc gì tùy ý

- đến sớm hoặc trễ
- có thể đứng, ngồi hay đi lại

4. Người giáo viên nên xem xét sự thành công của họ qua sự thành công của học viên.

Minh họa: Ai là người giáo viên hiệu quả theo bảng so sánh dưới đây?

Giáo viên A

1. Có 2 bằng cao học
2. Đã viết 3 bài báo
3. Giáo viên chấp hành
4. Nhận giải thưởng do các giáo viên

Giáo viên B

1. Không có bằng cao học, nhưng các học viên đánh giá cao hơn giáo viên A 25%.
2. Các học viên thắng cuộc trong cuộc thi cho tạp chí tranh tài trong tiểu bang môn Khoa học.
3. Các học viên có điểm cao hơn trong nghiêm chỉnh theo chính sách phiếu điểm của Bộ Giáo Dục.
4. Giáo viên B đứng hàng thứ 15 trong danh sách giáo viên được thưởng.

Bạn nghĩ ai là giáo viên thành công?

Tôi có thể nói rằng người giáo viên thành công là người được đánh giá qua sự thành công của học viên. Vì thế, giáo viên B sẽ là người giáo viên thành công hơn giáo viên A. Điều đó không có ý là bằng cấp hay giáo dục không quan trọng. Nhưng điều quan trọng nhất ở đây là những gì học viên đã đạt được chứ không phải là giáo viên đã làm. Một khi học viên thành công, tất nhiên giáo viên cũng thành công.

5. Giáo viên ảnh hưởng nhiều hơn bởi đức tính và sự kết ước của họ hơn là sự sự truyền thông.

Người giáo viên có ảnh hưởng lớn nhất phải là người có đức tính tốt và sự kết ước tốt. Sứ đồ Phaolô là một giáo sư ảnh hưởng trên những người theo ông vì ông đã để lại một gương mẫu cho họ. Một nhân cách đúng đắn và liêm chính vô cùng quan trọng.

“Hãy bắt chước tôi, cũng như chính mình tôi bắt chước Đấng Christ vậy.”
—I Côrinhtô 11:1

Ví dụ: Nếu một mục sư ly dị với vợ vì tội tà dâm và cưới một người vợ khác, ông có thể giảng và dạy về xây dựng một gia đình hạnh phúc nhưng sự giảng dạy của ông không có một ảnh hưởng gì vì đời sống và nhân cách của ông không được ủng hộ.

“Phaolô thúc giục Timôthê: Hãy giữ chính mình con và sự dạy dỗ của con; phải bền đỗ trong mọi sự đó, vì làm như vậy thì con và kẻ nghe con sẽ được cứu.”
—I Timôthê 4:16

6. Giáo viên hiện hữu để phục vụ.

Minh họa: Nếu bạn đi đến nhà hàng. Nếu như bạn gọi bồi bàn và kêu nước uống, người bồi bàn nói: “Xin ông hãy tự lấy”. Bạn sẽ nghĩ thế nào? Đương nhiên bạn sẽ nổi giận vì bạn trả tiền và bạn được phục vụ. Người ta thích được phục vụ. Vì thế, người giáo viên nên nhớ phải luôn phục vụ. Một khi chúng ta bắt đầu phục vụ những người học hỏi, chúng ta đem lại phước hạnh lớn cho họ. Chính Chúa Giê-xu là giáo sư vĩ đại cũng là người đầy tớ.

“Vì Con Người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.”
—Mác 10:45

Minh họa: Vị giáo viên này rất lo lắng trước khi dạy. Ông ta quay sang vị thầy đầy kinh nghiệm và nói: “Ồ, sao tôi lo quá, tôi không biết làm gì nữa”. Vị thầy nói: “Hỡi anh, đừng quá tự hào cũng đừng quá lo lắng. Hãy nghĩ đến những người mà anh sẽ phục vụ và đem phước hạnh cho họ, anh sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.”

Khi người giáo viên này nghĩ như thế, anh ta nhận ra đúng là như vậy. Anh ta lo lắng quá nhiều vì anh ta không biết mọi người sẽ nghĩ gì về anh - chính điều đó làm anh phát lo. Một khi anh hướng mắt khỏi chính mình và bắt đầu suy nghĩ làm sao anh có thể đem lại phước hạnh và phục vụ người khác, sự lo lắng liền biến mất.

7. Giáo viên phải nhắm tới mục đích làm phát huy những tài năng của mình

Ý chính: “LÝ DO KHIẾN MÌNH PHẢI HỌC HỎI”

Minh họa: Có một trường học mượn giáo viên.

Nhiều người nộp đơn nhưng chỉ có hai người được duyệt xét. Người đàn ông thứ nhất đã dạy trong ba mươi lăm năm và một người đàn bà

dạy hai năm. Cuối cùng, người nữ trẻ đã được chấp thuận thay vì người đàn ông kinh nghiệm lâu năm. Người đàn ông rất tức giận và đi đến ban hội đồng duyệt xét thắc mắc: “Vì sao tôi có ba mươi lăm năm kinh nghiệm dạy học mà tôi không được chấp thuận?”

Người quản đốc trả lời: “Thưa ông, sự thật ông đã dạy 35 năm, nhưng tôi không nhìn thấy ông tiến bộ trong những năm ấy. Tôi nghĩ ông chỉ dạy mới một năm và cứ lập đi lập lại ba mươi lăm lần mà thôi.”

Thật là quan trọng người giáo viên phải tăng trưởng và phát huy những tài năng trong sự giảng dạy chứ không luôn giữ những gì cũ kỹ như lúc mới bắt đầu.

Minh họa: Nhìn lại những năm qua trong cuộc đời tôi trong sự giảng dạy. Tôi luôn phấn đấu học hỏi, đọc sách và tìm cách phát huy những kỹ năng giảng dạy. Kết quả, tôi đã làm cho ân tứ giảng dạy mà Đức Chúa Trời ban cho tôi trở nên sắc bén hơn.

“Vây thì, như anh em đều trởi hơn về mọi việc, tức là về đức tin, về lời giảng, về sự vâng lời, về mọi sự sốt sắng, về tình yêu chúng tôi, thì cũng hãy chú ý làm cho trởi hơn về việc nhưn đức này.”

—II Côrinhtô 8:7

Qua câu Kinh Thánh trên, chúng ta thấy sứ đồ Phaolô ước ao mọi tín hữu phát huy những tài năng mình. Để chia sẻ hay ban cho chúng ta cần được tăng trưởng và điều khiển những khả năng của mình.

Câu hỏi:

1. Ai là người thầy giỏi nhất mà bạn biết? Ba đặc điểm nào khiến họ trở nên người thầy giỏi mà bạn thích nhất?

Sau đây là những câu trả lời của học viên:

- Dạy có hệ thống
- Kính nghiệm
- Thân thiện
- Chân thật/ngay thẳng
- Đức tin/Vâng lời
- Yêu thương/Quan tâm
- Gương mẫu (sống theo như lời dạy)
- Có kiến thức
- Có khả năng làm cho bài học dễ hiểu
- Dạy cách ứng dụng
- Nhiệt tình
- Khôi hài sâu sắc

2. Xin bạn cho biết một vị thầy trung bình ngày hôm nay định nghĩa thế nào về dạy dỗ?

3. Giả sử bạn chịu trách nhiệm thuê mượn, huấn luyện giáo viên. Bạn sẽ dựa vào những nguyên tắc gì để thuê mượn hay huấn luyện giáo viên?
4. Những nguyên tắc nào bạn chọn?
5. Ba loại giáo viên.

Căn bản có ba loại giáo viên

a. Chú trọng về môn học

Đây là loại giáo viên rất tốt trong môn học. Chắc chắn họ là những người thông thạo Hy Lạp, Do Thái và Đức. Họ biết rất rõ môn học. Yếu điểm của họ là vì họ quá ư thông thạo và đầy đủ kiến thức nhưng lại không phù hợp với học viên. Ví dụ như, một giáo viên quá giỏi tiếng Hy Lạp nên có thể cắt nghĩa cho bạn nguyên gốc của từ “tội lỗi” là “Hamartiology”, rồi mô tả cho bạn bao nhiêu là nghĩa khác nhau của nguyên gốc này, nhưng liệu cách giải thích như vậy ích lợi không nếu không dạy bạn biết làm sao thắng được tội lỗi trong đời sống bạn?

Loại giáo viên này rất chú trọng đến bài viết hơn là nội dung.

b. Chú trọng về học viên

Loại giáo viên này yêu học viên. Họ rất thích thú với mỗi học viên, thích chia sẻ kinh nghiệm chính họ hay gia đình họ. Yếu điểm của loại giáo viên này là vì thích chia sẻ nên nhiều khi đi quá xa môn học mà họ đáng phải tập trung dạy.

Minh họa: Ngày kia, con gái tôi đi học về và kể cho tôi nghe về cô giáo nó. Cô ta kể cho học trò nghe điều mà cô mới đọc được trên báo hay những việc mới xảy ra trong gia đình cô ta. Dù cô này nói rất nhiều nhưng tôi phát hiện ra là con tôi không học được bao nhiêu trong môn học tiếng Anh. Người thầy giáo loại này rất nồng nhiệt và có lòng hướng về học viên nhưng nếu người ấy thất bại trong những gì họ cần phải dạy thì cũng coi như là họ thất bại trong sự dạy dỗ của họ.

c. Chú trọng về kiểu mẫu

Loại giáo viên này luôn cố gắng làm cho lớp học luôn sống động và được kích thích học hỏi. Họ luôn sáng tạo làm cho học viên hứng thú. Thông thường, trong những lớp học như thế, các học sinh thích thú vì giáo viên không làm họ chán nản.

Sau đây là những lời phàn nàn từ những học sinh trung học về những giáo viên thuộc loại này:

1. Tôi không chịu nổi giáo viên tôi nữa. Ngay cả tên tôi, ông cũng không biết, bên cạnh đó hình như ông ta không quan tâm lắm. Tôi sẽ không học lớp ấy nữa.

Nạn đề: Thiếu mối quan hệ giữa thầy trò.

Đây là những đề nghị cho những giáo viên bị than phiền như vậy:

- a. Cố gắng nhớ tên học viên. Hãy gọi tên học viên mỗi khi nói chuyện với họ.
 - b. Bắt đầu lớp học với sự chia sẻ cá nhân, để bày tỏ bạn là con người thật có cảm xúc và biết quan tâm.
 - c. Khen ngợi học viên thường xuyên bằng miệng hoặc viết trên bài làm.
 - d. Tập trung chú ý và đưa mắt nhìn những người ngồi xa nhất
2. “Giảng, giảng, giảng, đó là tất cả những gì thầy tôi làm”

Nạn đề: Cách giảng

Người thầy quen quá với phương pháp dạy khiến nhàm chán.

Một vài đề nghị:

- a. Giảm nội dung ít nhất 25% để còn thì giờ dùng những phương pháp giảng dạy khác.
 - b. Thử những những phương cách khác nhau: có thể như kể chuyện, thảo luận, tranh luận và những cách khác.
3. “Cái đầu của ông giáo tôi ở trên mây. Tôi có ý nói là không ai trong chúng tôi hiểu ông ấy muốn nói gì.”

Nạn đề: Chỉ chú trọng đến môn học

Giáo viên trình bày quá nhiều tài liệu phức tạp cho học viên. Đừng lo chạy theo kiến thức và bắt đầu dạy học viên.

4. “Người giáo viên quá đại dộ. Tất cả những gì chúng tôi làm là nói về những việc đơn giản mà chúng tôi đã được học hai năm về trước.”

Nạn đề: Liên quan đến môn học

Thầy giáo mất quá nhiều thì giờ để ôn lại những tài liệu cũ

Những đề nghị:

- a. Soạn lại những bài học sắp dạy, giảm thiểu những gì ôn lại và gia tăng tối đa những gì mới cần học hỏi.

b. Đem vào những thông tin mới khi bạn dạy.

B. Những nguyên tắc liên quan đến học viên

1. Luôn yêu thương học viên với tình yêu vô điều kiện.

Mathiơ 22:37

“Tình yêu thương hay nhịn nhục, tình yêu thương hay nhôn tư, tình yêu thương chẳng ghen tị, chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu ngạo, chẳng làm điều trái phép, chẳng kiếm tư lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi ngờ sự dữ, chẳng vui về điều không công bình, nhưng vui trong lẽ thật. Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự, trông cậy mọi sự, nín chịu mọi sự. Tình yêu thương chẳng hề hư mất bao giờ.” —I Côrinhtô 13:4-8

Minh họa: Teddy Stallard là một học sinh không thích đi học. Nó ăn mặc quần áo nhăn nheo, tóc thì không chải. Nó là một trong những học sinh có bộ mặt buồn thảm. Mỗi khi cô giáo Thomson nói với Teddy, lúc nào nó cũng trả lời chỉ một chữ. Teddy thật khó được yêu thương vì ở nó không có gì thu hút người khác cả. Hình như công việc nó có nhiều sai quấy hơn là đúng đắn.

Vào dịp Giáng sinh nọ, Teddy đã đem đến cho cô giáo Thomson một món quà. Trong đó là một chai dầu thơm và một chiếc lược bị mất một vài viên ngọc. Teddy nói với cô: “Đây là chiếc lược của mẹ tôi để lại sau khi chết. Chai dầu thơm này là vật mà mẹ tôi luôn dùng. Xin cô hãy đeo vào và cô trông giống mẹ tôi.”

Cô Thomson về nhà, quì gối cầu xin Chúa tha thứ cho cô vì đã không yêu Teddy như đáng phải yêu. Ngày hôm sau, cô Thomson đã trở nên một vị giáo viên khác. Cô ta đã hứa nguyện là sẽ luôn yêu thương các học sinh của mình.

Sau một vài năm trôi qua, một ngày kia cô Thomson nhận được mẫu nhắn tin:

Thưa cô Thomson,

Con muốn cô là người đầu tiên biết việc này. Con sẽ tốt nghiệp hạng thứ hai trong lớp.

Kính mến,

Teddy Stallard

Bốn năm sau, một mẫu nhắn tin khác lại đến:

Thưa cô Thomson,

Con vừa được tin là con là người đậu nhất trong lớp. Con muốn cô là người đầu tiên biết tin này. Dù trường đại học không dễ nhưng con thích học.

Kính mến,

Teddy Stallard

Bốn năm sau, nhận được một tin khác:

Thưa cô Thomson,

Cho đến hôm nay, con trở nên Tiến sĩ Theodore Stallard. Con sẽ lập gia đình tháng tới. Con mong cô sẽ ngồi vào chỗ của mẹ con. Chỉ có một mình cô là người bên gia đình con, cha con vừa qua đời năm vừa qua.

Kính mến,

Teddy Stallard

2. Trình bày môn học sao cho đáp ứng được nhu cầu học viên và gây thú vị.

Một trong những khó khăn cho người giáo viên là đôi khi chúng ta dạy những gì chúng ta thích nhưng thất bại trong việc truyền đạt cho được những nhu cầu cho học viên hay làm học viên thích thú. Vì thế, sự giảng dạy của chúng ta trở nên nhàm chán và vô ích. Người thầy giỏi nhất là người thầy đụng chạm được nhu cầu của học viên. Chúa Giê-xu là giáo sư tuyệt vời vì Ngài luôn đáp ứng nhu cầu của những người Ngài dạy dỗ.

3. Thay đổi cách tùy theo hoàn cảnh

Minh họa: Có nhiều khi tôi dùng phương pháp giảng hay dạy. Vào một dịp khác, tôi dùng phương cách thảo luận vì tôi nhìn thấy được ao ước của học viên là đưa ra những thắc mắc và muốn được trao đổi. Rồi khi khác tôi lại dùng phương pháp kịch để dạy.

4. Trở nên chính bạn

Minh họa: Có một sinh viên trường Kinh Thánh đã cảm hứng nhiều bởi một diễn giả kia. Anh ấy bắt đầu nghe băng bài giảng của ông ấy và cố gắng giảng, diễn tả, vui cười giống như ông ta. Một ngày kia, anh cố gắng giảng giống như diễn giả nọ. Anh đã chuẩn bị bài giảng

gồm 17 trang. Khi anh ta giảng xong khoảng vài trang đầu, anh nhìn lên và nghe tiếng xầm xì. Thế thì anh nghĩ là anh nên hành động giống như diễn giả kia, anh di chuyển tay mình giống ông ấy, anh lại nhìn thấy những bà cụ già bắt đầu bóp vai họ. Anh ta lại nghĩ rằng anh nên trích thêm tiếng Do Thái và Hy Lạp. Khi anh làm thế càng nhiều người lắc đầu. Khi anh giảng xong, anh cảm thấy xuống tinh thần rất nhiều. Anh ta cảm thấy dường như Chúa không kêu gọi anh ta giảng dạy.

Sáng hôm sau, vợ anh đã chia sẻ ngắn cho anh. Nàng nói: “Người chồng yêu quý của em, đừng bỏ chức vụ. Đức Chúa Trời đã kêu gọi anh giảng dạy. Nhưng hãy là chính anh. Đừng cố gắng giống như người khác.”

5. Để ý thái độ, sự chú ý và hành động của học viên.

Đây là những gì người giáo viên cần thực hành. Nếu trong khi giảng dạy, bạn chú ý thấy một vài học viên ngủ trong khi những người khác nói chuyện, bạn nên biết chắc là sự dạy dỗ của bạn không có sức thu hút khiến các học viên chán ngán.

6. Làm trội lên những ưu điểm của bạn hầu bù vào những khuyết điểm

Tất cả chúng ta đều có khuyết điểm, ngay cả sứ đồ Phaolô, ông đã phải thú nhận những yếu đuối của ông:

“Vậy, tôi sẽ rất vui lòng khoe mình về sự yếu đuối tôi, hầu cho sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi.” —II Côrinthô 12:9b

7. Tin cậy vào Đức Thánh Linh

“Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét.” —Giăng 16:8

“Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thật.” —Giăng 16:13

Tôi nghĩ là một giáo sư dạy Lời Đức Chúa Trời, chúng ta phải ý thức rằng không phải bởi tài khéo kể chuyện, hay bao nhiêu kiến thức về tiếng Do Thái hay Hy Lạp chúng ta đã học, nhưng thật ra chúng ta phải tùy thuộc vào công việc của Đức Thánh Linh.

C. Những nguyên tắc liên quan đến sự mong ước

Hêb 3:12-13 & 10:25

Minh họa: Bruce được chấp nhận dạy tại một trường Kinh Thánh và được giao cho dạy lớp 1, 2 và 3. Sau đó, anh ta trò chuyện với một giáo sư khác và cho ông ấy biết là anh được giao lớp 1,2,3. Khi nghe điều này, vị giáo sư kinh ngạc “Anh được giao lớp 2 à? Lớp đó toàn là những sinh viên ưu tú. Tôi không thể tin được anh là một giáo sư mới mà được giao một lớp tốt như vậy, anh làm gì mà được điều đó?” Bruce trả lời: “Tôi không biết, tôi vừa mới được giao lớp 1, 2 và 3”.

Khi ngày khai giảng bắt đầu, Bruce dạy như thường lệ ở lớp 1, các sinh viên giống như những sinh viên bình thường. Xong anh ta bước đến lớp 2. Anh ta có thể cảm thấy dòng điện từ trên không trung. Từ đầu giờ đến cuối giờ giống như là anh ta “đang cưỡi trên các tầng mây”. Xong bước vào lớp 3, các sinh viên bình thường.

Khi được nửa năm, Bruce gặp vị giám học. Ông ta hỏi Bruce: “Anh bạn cảm thấy thế nào về năm dạy đầu tiên sau nửa năm rồi?” Bruce trả lời: “Thật là tuyệt vời, tuyệt vời hơn là tôi tưởng nữa”. Tiến sĩ Joseph Wong, người giám học cười và nói: “Thật tốt nếu anh cho tôi biết lớp nào làm anh thích thú vậy?” Bruce nói: “Lớp 2”. Tiến sĩ Joseph tiếp: “Anh đã dạy lớp 2 hả? Nào hãy kể tôi nghe lớp đó như thế nào?” Bruce kể: “Ồ, lớp 2 là lớp toàn những tinh túy của các sinh viên, họ là những sinh viên ưu tú. Trông họ là những người có lòng nhiệt thành học tập”. Rồi thì người giám học nhìn Bruce và nói: “Tôi cần nói với anh một vài việc chắc sẽ làm anh ngạc nhiên. Năm nay, lớp 2 không phải là những sinh viên ưu tú nữa. Chúng tôi đã bỏ cách đó và xáo trộn lẫn lộn sinh viên ưu tú và sinh viên thường ở các lớp và sự xáo trộn này rất tốt cho các sinh viên”.

Bruce không tin và nghĩ là vị giám học đùa với anh. Vì thế anh gọi lên văn phòng và xem lại sự thật đúng thế không, và sự thật là như thế. Bruce đã học bài học: Luật của sự mong ước, vì sự mong ước của anh cao hơn thực tế lớp 2 nên anh đã nghĩ thái độ và tinh thần học hỏi của họ như thế.

“Ai nấy hãy coi sóc nhau để khuyên giục về lòng yêu thương và việc tốt lành; chớ bỏ qua sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy”. —Hêb 10:24-25

“Hỡi anh em, hãy giữ lấy, kéo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng tin mà trái bỏ Đức Chúa Trời hằng sống chẳng. Nhưng hằng ngày anh em

hãy khuyên bảo lẫn nhau, đang khi còn gọi là ‘Ngày nay’, hầu cho trong anh em không ai bị tội lỗi đổ dành mà cứng lòng.”

—Hêb 3:12-13

Là giáo sư, chúng ta phải kèm những mong ước của chúng ta lại và xét xem học viên của chúng ta đang ở đây và họ cần gì, rồi thì ủng hộ hay sửa họ lại để kéo họ đến gần Chúa trong sự vắng lời.

1. Sự mong ước tồn tại trong mọi người về mọi vật trong mọi lúc.

Câu hỏi: Những mong ước của bạn là gì trước khi bạn đến đây?

Minh họa: Một số người cứ tưởng là hầu việc Chúa trọn thời gian là được ở trong bầu không khí tốt đẹp, không bị hiểu lầm, không có gì khó khăn hết và mọi người yêu thương nhau.

Sau khi hầu việc Chúa tại Hội Thánh một thời gian, họ nhận ra rằng những nhân sự hầu việc Chúa trọn thời gian, các mục sư, các lãnh đạo cũng có những yếu đuối và những nan đề, làm họ thất vọng. Nan đề là gì? Vì họ đến với công việc với những mong ước là hầu việc Chúa giữa Hội Thánh giống như “thiên đàng trên đất”, không có sự hiểu lầm hay khó khăn gì cả.

Minh họa: Khi đôi bạn lập gia đình, họ cũng có những mong ước. Một số người có những mong ước thực tế trong khi hầu hết có những mong ước không thực tế. Người nữ thường mong ước mối quan hệ vợ chồng mãi giống như thời kỳ tìm hiểu, quen nhau - nhận những bông hoa đẹp hàng tuần, đi ăn tối bên ngoài mỗi thứ sáu, những lời dịu ngọt rót vào tai nàng mỗi đêm, sánh bước bên nhau dọc theo bờ biển v...v... Người đàn ông thì mong vợ mình là người vợ tuyệt vời, nàng sẽ luôn tỏ ra dịu dàng và nhân từ, luôn trong trạng thái lãng mạn và tôn trọng họ. Rồi thì thực tế sẽ đến vài tháng sau đám cưới. Trừ phi những mong ước của họ đã hòa nhập được với thực tế, họ sẽ đối đầu với những nan đề.

Tâm trạng thứ nhất là thất vọng khi những mong ước của chúng ta không được đáp ứng. Nếu sự thất vọng cứ tiếp tục và những mong ước không thực tế, bạn sẽ bị rơi vào trạng thái ngã lòng. Nếu sự thất vọng mãi tiếp tục, bạn sẽ bị rơi trong tình trạng vỡ mộng. Một khi sự vỡ mộng tiếp tục, bạn sẽ bị tuyệt vọng. Đó là không còn hy vọng. Tất

cả những tình trạng này có tương quan với nhau và xoay quanh vấn đề mong ước của chúng ta.

2. Sự mong ước ảnh hưởng trên chúng ta và người khác.

Minh họa: Vị bác sĩ thử nghiệm một bệnh nhân bằng cách bắt người ấy uống một viên đường không phải là viên thuốc. Ông ta bảo bệnh nhân uống viên đường ấy sau mỗi 4 giờ đồng hồ. Vị bác sĩ bảo “Anh phải để đồng hồ báo thức sau mỗi 4 giờ và nhớ uống cho đúng như lời tôi dặn chắc anh sẽ khỏi bệnh”. Vị bác sĩ biết viên đường ấy không có chữa bệnh gì hết nhưng vì bệnh nhân tin nơi bác sĩ và chính điều đó có năng quyền giúp cho bệnh nhân tốt hơn.

3. Sự mong ước là gốc rễ của quá khứ, ảnh hưởng đến hiện tại và ấn tượng cho tương lai.

Minh họa: Vào đầu niên học, con gái tôi đi học về trông có vẻ chán nản. Nó vừa được tin là cô giáo năm nay sẽ là người rất ư là nghiêm khắc. Kết quả là những mong ước tiêu cực của bé quả ảnh hưởng nó. Nó cảm biết bà thầy khó tính và không thích đi học nữa. Chúng tôi khích lệ nó rằng có thể bà ấy không khó lắm đâu. Có thể cô giáo là người thầy tốt nên được giao cho lớp học sinh giỏi. Vì thế chúng tôi khích lệ nó đừng quá chú ý đến những ý kiến tiêu cực trong quá khứ nhưng cứ hy vọng một năm học mới tốt đẹp và nghĩ đến những điều không quá tồi. Sau vài tháng, tôi hỏi con gái tôi nghĩ gì về cô giáo. Cháu nói: “Ồ, cô ấy thật là một giáo viên dễ thương”.

4. Sự mong ước được bộc lộ qua THÁI ĐỘ và HÀNH ĐỘNG

Minh họa: Nghiên cứu cho thấy sự mong ước ảnh hưởng trên thái độ và hành động. Khi trao đổi trong lớp, người giáo viên có ít mong ước thường có khuynh hướng:

- Để ít thời gian cho học sinh trả lời câu hỏi
- Ít khi gọi học sinh trả lời câu hỏi
- Giữ lại những tư tưởng có ích và không lặp lại những câu hỏi
- Ngăn chặn quá nhanh khi học sinh phạm lỗi
- Ít khen ngợi học sinh mỗi khi chúng thành công
- Ít cười và ít nhìn học sinh.

5. Sự mong ước ảnh hưởng tương lai cho dù nói hay không nói.

Minh họa: Bruce được một mục sư đón tại phi trường và vị mục sư kể về Hội Thánh ông tuyệt vời làm sao. Sau đó Bruce lại được nghe những ý tưởng tích cực về các diễn giả và khi Bruce bước vào nhà thờ, anh ta có thể cảm nhận được bầu không khí sống động rõ ràng. Trong trường hợp này, vị mục sư đã nói mong ước của ông và nó đã ảnh hưởng đến hoàn cảnh.

Minh họa: Trong một trường đại học, những người nghiên cứu hướng dẫn khảo sát về chuột và thái độ của sinh viên. Họ đã bắt 72 con chuột và 72 sinh viên. Phân nửa sinh viên đầu tiên được cho biết là những con chuột này rất tinh khôn, chúng có thể tìm đường để vượt qua nơi tối hay khó khăn thế nào đi nữa. Giáo sư bảo các sinh viên trong 30 ngày tới đây họ phải luyện những con chuột này tìm đường thoát thân thật nhanh. Nhóm sinh viên còn lại 36 người được cho biết những con chuột rất ngu dại và khó có thể luyện chúng đi qua những chỗ tối. Cả hai nhóm đều sử dụng chỗ tối giống nhau, sau 30 ngày, nhóm thứ nhất khám phá ra là những con chuột nhóm thứ nhất nhanh hơn nhóm thứ hai đến 200%. Những nghiên cứu đã kết luận những mong ước không được nói ra đã ảnh hưởng đến người khác. Trong trường hợp này, dù chuột không hiểu ngôn ngữ con người nhưng đã bắt kịp mong ước của chúng ta.

6. Sự mong ước làm suy yếu người khác nếu đặt quá cao hay quá thấp trong thời gian quá dài.

Minh họa: Nếu đứa trẻ đi học về với bảng báo cáo là sáu môn học là A và một môn là B, người mẹ nói: “Chưa giỏi đủ con ạ, con phải đạt A trong tất cả các môn!” Bạn nghĩ đứa trẻ sẽ cảm thấy như thế nào. Nó sẽ cảm thấy không bao giờ sống đúng với những mong ước của mẹ được.

Minh họa: Khi con gái tôi đi học về và điểm là 95.

Cô bé rất chán nản vì không được điểm cao hơn. Chúng tôi đã khích lệ cháu là đừng lo lắng nữa một khi con đã cố gắng hết sức mình rồi. Vì thế cháu cảm thấy dễ chịu hơn. Chúng ta không nên có những mong ước quá cao hay quá thấp đối với con cái hay học sinh của chúng ta.

7. Những mong ước làm mạnh mẽ người khác một khi được hướng dẫn bởi tình yêu thương.

Minh họa: Cô gái nọ luôn cảm thấy bình an và tự tin. Bạn bè nó hỏi làm sao mà cô có sự tự tin và rất tích cực trong cuộc sống như thế. Cô ta kể là khi nó còn nhỏ, ba mẹ có sáu con và mẹ em luôn có một sổ tay cho mỗi con. Trong quyển sổ tay đó, bà ghi lại những việc tốt về chúng. Mỗi cuối tháng, mẹ gọi các con vào phòng ngủ và đọc những điểm tốt ấy lên. Bà đã làm như thế trong nhiều năm. Loại mong ước tích cực này được hướng dẫn bởi tình yêu nên đã thành hình con người tự tin.

Ý tưởng chìa khóa: “MONG ƯỚC ĐIỀU TỐT NHẤT”

Minh họa: Tấn sĩ Howard Hendricks dạy khóa “phương pháp học tập” trong một kỳ huấn luyện. Trong lớp học có một sinh viên là người đã quyết định hiến dâng những gì tốt nhất để học. Anh ta đã cố gắng hết sức mình khi làm bài thi. Khi tấn sĩ Hendricks chấm bài anh ta, ông ghi “Bruce thân mến, đây là bài làm rất xuất sắc. Tôi tin rằng anh có tiềm năng trở nên giáo sư giỏi nhất. Thật là vui thích có anh trong lớp học tôi. A+”. Ngày hôm nay, tiến sĩ Winkerson thật đã trở thành một trong những giáo sư giỏi nhất trong trường Kinh Thánh tại Mỹ.

Câu hỏi thảo luận:

Sứ đồ Phaolô là người thúc giục mạnh mẽ. Xin đọc qua sách II Côrinhtô và liệt kê ra những cảm xúc mà Phaolô đã cảm nhận và đã dùng đó để thúc giục Hội Thánh vâng theo Lời Chúa. Hãy liệt kê tất cả những câu mà Phaolô đã có những mong ước tốt nhất cho các tín hữu.

- Ai là người đã ảnh hưởng nhiều nhất trên cuộc đời bạn?
- Ai là người đã giúp bạn trở lên trong đời sống?

Đây là một số phương pháp bạn có thể giúp người khác vượt trội hơn

- Quan sát người mà bạn muốn làm trội hơn
- Nói ra những gì bạn quan sát

Ví dụ: Bạn vừa nhìn thấy con gái bạn giúp dọn dẹp phòng ngăn nắp mà bạn không bảo. Bạn có thể nói với con là con đã làm việc tốt lắm.

Diễn tả những cảm xúc về người đã làm việc ấy.

- "Con gái ơi, con làm mẹ cảm thấy hãnh diện về con đấy!"

Nói với người ấy điều gì bạn đang mong ước trong tương lai.

- "Mẹ tin rằng con sẽ trở thành một người lãnh đạo có trách nhiệm."

D. Những Nguyên Tắc Liên Quan Đến áp dụng

II Timôthê 3:16-17

- Dạy dỗ (didaskalian)
- Chỉnh sửa (epanorthosin) (làm cho thẳng trở lại)
- Khiến trách (elegmos) (cáo trách tội lỗi để làm cho tội nhân trở lại con đường đúng)

Nhiều khi những người giảng dạy quá chú ý đến hai điểm: bài giảng, những câu chuyện và minh họa đến nỗi quên dạy phần áp dụng.

Nội dung = sự kiện, thông tin, tư liệu

Ứng dụng = khôn ngoan, biến đổi, trưởng thành

1. Ứng dụng là lý do trọng tâm của sự mặc khải của Đức Chúa Trời

D.L.Moody: “Kinh Thánh không phải cung cấp cho chúng ta những thông tin nhưng cho chúng ta những biến đổi.”

Trong ngày phán xét, Đức Chúa Trời có cho chúng ta bài khảo sát không? Kể tên 12 sứ đồ? Mô tả bánh xe của Êxêchiên?

Dựa vào II Timôthê 3:16-17, câu Kinh Thánh có mục đích để biến đổi chúng ta.

2. Ứng dụng là trách nhiệm của giáo sư

Chúng ta không chỉ dạy về sự kiện nhưng phải dạy cách áp dụng thế nào vào cuộc sống.

Ví dụ: Sứ đồ Phaolô viết thư tín Rôma chương 12 hướng tới thần học và áp dụng.

3. Ứng dụng và thông tin phải quân bình

Câu hỏi: Bài giảng có bao nhiêu phần hướng về nội dung (Kinh Thánh có nghĩa gì) so sánh với áp dụng (Tôi nên yêu thương thế nào?) Một số người nói 90%.

Minh họa: Một thống kê dựa vào những giáo sư giỏi nhất tại Mỹ về những Nguyên Tắc Áp Dụng. Họ đã đánh máy những bài giảng của các vị giáo sư và khám phá như sau:

- Charles Swindoll : trên 50% áp dụng
- Charles Stanley : trên 75% áp dụng
- D. L. Moody : 70%
- Phaolô : Sách Rôma — 50% nội dung

(Đoạn 1-5, 9-11) — 50% áp dụng

(Đoạn 6-8, 12-16)

Sách Êphêô — 50% nội dung

(Đoạn 1-3) — 50% áp dụng

(Đoạn 4-6)

Sách Giacơ — 80% áp dụng

- Chúa Giêxu : Bài giảng trên núi — 65%

Mathiơ 5:1 — áp dụng

Buổi nói chuyện trên phòng cao — 65%

Giăng 13-17 — áp dụng

4. Áp dụng Kinh Thánh tập trung vào NHU CẦU của học viên.

Có những yếu tố chi phối nhu cầu áp dụng như là: Tuổi tác của học viên hay mục tiêu của sự động viên. Nếu đối với thiếu nhi, có lẽ chúng ta hướng đến sự vâng lời. Nhưng nếu mục tiêu của sự động viên là khích lệ các học viên hướng về đọc Kinh Thánh, chúng ta sẽ dạy họ cách làm sao có thể đọc Kinh Thánh suốt năm.

Sự ứng dụng có ảnh hưởng tối đa một khi học viên hiểu được những căn bản Kinh Thánh. Đôi khi, đời sống của người ta không thay đổi, không chuyển động và không dám thách thức vì sự điệp của chúng ta không có nền tảng Thánh Kinh "Lời Chúa phán như thế này".

5. Sự áp dụng phải đụng chạm trên giáo sư trước rồi mới đụng chạm đến học viên.

Người giáo sư là gạch nối giữa Lời Đức Chúa Trời và dân sự của Đức Chúa Trời.

Để làm tăng lên tác động, người giáo sư phải:

a. Chuẩn bị bài

b. Cầu nguyện: Cầu xin Chúa cho mình áp dụng những chân lý vào chính cuộc sống mình trước.

"Hỡi anh em, hãy bắt chước tôi, lại xem những kẻ ăn ở theo mẫu mực mà anh em thấy trong chúng tôi". —Philíp 3:17; Tít 2:7-8

6. Những ngăn trở trong sự áp dụng:

a. Cá tính của giáo sư - không liêm chính, thành thật

b. Phẩm hạnh của giáo sư - tội lỗi trong đời sống

- c. Truyền thông của giáo sư - nghèo nàn trong cách giảng dạy
7. Áp dụng phải là phần cuối cùng, hướng dẫn học viên từ học Kinh Thánh đến vâng Lời Chúa.

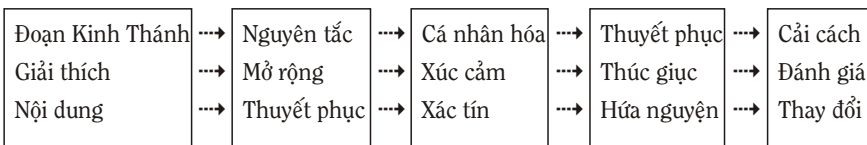
Ý tưởng chìa khóa: “ÁP DỤNG ĐỂ ĐỜI SỐNG THAY ĐỔI”

Những điểm thực tế liên quan đến nguyên tắc trong sự ứng dụng:

- a. Cầu xin Đức Chúa Trời mở lòng học viên.
- b. Chuẩn bị những áp dụng liên quan đến những nhu cầu của học viên
- c. Sắp xếp tất cả các phần trong bài học tập trung về phần ứng dụng
- d. Hướng dẫn học viên từ những ứng dụng thông thường đến những bước cụ thể về sự vâng lời, vv... Kỷ luật trong việc đọc Kinh Thánh.
- e. Minh họa sự áp dụng bằng Kinh Thánh, lịch sử hay kinh nghiệm và tưởng tượng cá nhân.
- f. Dùng kiểu thích hợp khi kêu gọi sự hứa nguyện.
 - Không nên quá nhiều xúc cảm, nài xin, khóc lóc
 - Không nên quá dài
 - (1) Kéo họ hơn 10km
 - (2) “Bạn muốn Đức Chúa Trời ban phước cho bạn phải không? Hãy dâng hiến nhiều hơn nữa vào hộp!”
- g. Làm cho sự áp dụng trở nên mạnh mẽ bằng trách nhiệm của học viên
 - Trách nhiệm với bản thân: Phải có sự tự đánh giá
 - Trách nhiệm với các bạn: Xin những người bạn thân kiểm tra bạn trong một lãnh vực áp dụng đặc biệt.
 - Trách nhiệm với người lãnh đạo: Xin người lãnh đạo kiểm tra đùm bạn trong một lãnh vực áp dụng đặc biệt.

Câu hỏi:

Làm thế nào để chuẩn bị một bài giảng?



Bí quyết của Thánh Linh hành động xác tín khiến cho lòng vâng phục:

- a. Xung ra những tội kín giấu —Thi 66:18
- b. Chống lại linh vô tín và bất tuân —Êphêso 6:12
- c. Tin cậy vào Đức Thánh Linh tự cáo —Giăng 16:8

E. Những nguyên tắc trong việc ghi nhớ —Phục Truyền 6:4-9

1. Sự ghi nhớ những sự kiện là trách nhiệm của giáo sư.
Giáo sư là người có trách nhiệm giúp học viên nhớ các sự kiện. Người giáo viên là người phải trình bày cho những sự kiện như thế nào để các học viên có thể nhớ.
2. Sự ghi nhớ những sự kiện chỉ có hiệu quả chỉ sau khi họ hiểu được bài học.
Học viên có thể nhớ dai những gì họ thật sự hiểu. Vì thế cho nên thật là vô ích nếu giáo sư bắt học viên phải nhớ những gì mà họ không hiểu.
3. Sự ghi nhớ chỉ gia tăng khi học viên nhận thức được sự thích hợp của nội dung.
Câu hỏi: Điều gì tốt cho tôi?
Sự thích hợp khai triển động cơ và sự ghi nhớ
Minh họa: I Côrinhtô 13
Nhớ vì điều đó phù hợp
4. Sự ghi nhớ đòi hỏi giáo sư phải tập trung và những sự kiện quan trọng nhất.
Minh họa:
Trong thương mại, 80% lợi tức đến từ 20% sản phẩm
Trong Hội Thánh, 80% công việc được thực hiện bởi 20% tín hữu
Trong giảng dạy, 20% nội dung sẽ đem ích lợi cho 80% học viên
5. Sự ghi nhớ sắp xếp những sự kiện hầu họ dễ nhớ
Giăng 3:16 — Tình yêu, sự sống đời đời
6. Sự ghi nhớ giúp nhớ lâu nhờ ôn thường xuyên
Minh họa: Tấn sĩ Chaffer cho một bài khảo sát, hầu như cả lớp đều không làm được. Sau đó ông cho ôn lại bài và kiểm tra lại. Tất cả mọi

người đều đạt lần thứ hai.

7. Sự ghi nhớ giảm thiểu thời gian để học thuộc nhằm dành tối đa thời gian để áp dụng
Rút gọn thông tin phong phú thành những thông tin chủ yếu rồi tập trung vào việc áp dụng.

Ý chính: “**NĂM VỮNG NGUYÊN TẮC TỐI THIỂU**”

Nguyên tắc của Sự Ghi Nhớ đòi hỏi người thầy có trách nhiệm về:

- (3) Chọn thông tin để dạy
- (4) Truyền đến cho sinh viên những thông tin về những điều cần phải học
- (5) Khảo sát dựa trên tài liệu đã thống nhất

Những điểm thực tế liên quan đến nguyên tắc về sự ghi nhớ:

1. Trình bày những sự kiện bằng hình

Ví dụ: Bạn đang dạy sách Philíp. Điều mà bạn có thể làm là vẽ hình nhà tù, tù nhân đang cười và phần thưởng. Những hình ảnh nhắc nhở họ về Phaolô trong tù, vui mừng.

2. Diễn tả những sự kiện bằng câu chuyện

Ví dụ: Chúa Giêxu dùng cách kể chuyện để dạy dỗ như:

- Chuyện Người Con Trai Hoang Đàng.
- Chuyện Người Samari Nhân Lành

3. Chuyển đổi sự kiện thành những ký tự

Ví dụ: Trong thời Hội Thánh đầu tiên, những tín hữu đã bị bắt bớ khủng khiếp đến nỗi họ phải trốn. Một phương cách để giúp họ biết chỗ của nhau là họ vẽ hình con cá với mẫu tự Hy Lạp.

	i	-	Iesous	Jesus
	ch	-	Christos	Christ
Ichthus	th	-	Theou	Đức Chúa Trời
(con cá)	u	-	Houtos	Con
	s	-	Soter	Cứu Chúa

Ví dụ:

Rôma: Sin (tội lỗi) (1-3)

Salvation

(sự cứu rỗi) — (4-5)

Cùng chữ Sin	Santification	(sự thánh hoá) — (6-8)
	Sovereignty	(sự tể trị) — (9-11)
	Service	(sự phục vụ) — (12-16)
<u>Ví dụ:</u> Theo vần:	Inspiration	(sự hà hơi)
	Revelation	(sự khải thị)
	Illumination	(sự soi sáng)
	Preservation	(sự bảo tồn)
<u>Ví dụ:</u> Ghép chữ:		
	L earner	(học viên)
	E xpectation	(sự mong ước)
LEARNER	A pplication	(áp dụng)
(học viên)	R etention	(ghi nhớ)
	N eed	(nhu cầu)
	E quipping	(trang bị)
	R evival	(phục hưng)

4. Liên kết các sự kiện với mục tiêu và hành động

Ví dụ:

- (6) Cây gậy Arôn. Nhắc nhở về sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Tội lỗi đã bị phát hiện.
- (7) 12 câu chuyện về Sông Giôđanh
- (8) Tiệc thánh — “Hãy nhớ đến Ta”

5. Khắc sâu các sự kiện qua việc diễn kịch

Ví dụ:

- (9) Giôna trong bụng cá
- (10) Chữ viết trên tường trong sách Đaniên

6. Ghi nhớ các sự kiện bằng âm nhạc

7. Tóm tắt các sự kiện bằng hình hay biểu đồ

F. Những nguyên tắc liên quan đến nhu cầu

—Giăng 4:5-26

Nhu cầu gây dựng là trách nhiệm của giáo sư

- (11) Không được giận dữ nếu học viên không chú ý
- (12) Bắt đầu suy nghĩ làm sao để nắm lấy cơ hội và làm cho học viên chú ý

Chúa Giê-xu đã dùng 5 bước để xây dựng nhu cầu trong học viên:
Giăng 4:5-26

Nắm bắt sự chú ý	Khơi động sự tò mò	Kích thích nhu cầu thật sự	Đánh thức nhu cầu thật	Thỏa mãn nhu cầu thật
"Xin cho Ta uống"	Người đàn bà: "Ông là người Giuda,.....sao?" " Chúa không trả lời "Ồ, Ta khát"	Khơi dậy nhu cầu để đáp ứng	Sự khát về thuộc linh	Ta là Đấng Mêsi

Nắm bắt	Tò mò	Xem xét	Cao điểm	Nội dung
	<i>câu 10</i>	<i>câu 13-14</i>	<i>câu 16</i>	<i>câu 25-26</i>
Trình bày những câu nói kích thích như: "Mùa gặt thật lớn song con gặt thì ít.." Bông đùa. Những câu hỏi sâu sắc. "Vì sao việc xấu lại xảy ra cho người tốt?" Tạm ngưng/ Yên lặng.	"Nếu bà biết sự ban cho của Đức Chúa Trời." "Ai nói với ông như thế?" "Nước sống." Bà ta đáp ứng trong câu 11: "Lấy nước đó ở đâu?" "Ông lớn hơn Giacob sao?"	"Uống không bao giờ khát trở lại." "Sự sống đời đời."	Trở về gọi chồng	"Tôi biết Đấng Mêsi sẽ đến." "Ta là Đấng đó."

Điều gì?	Hãy nói thêm cho tôi	Tôi muốn cái này	Tôi cần cái đó	Tôi nhận điều tôi thích
----------	----------------------	------------------	----------------	-------------------------

Đáp ứng nhu cầu là SỰ KÊU GỌI ban đầu của giáo sư.

Một mục sư có kinh nghiệm nhiều tín hữu bỏ nhóm. Ông than thở với một mục sư khác: “Hội Thánh tôi là một đám người bị hư hỏng vì truyền hình. Họ luôn thích được giải trí.”

Người bạn: Bạn đã giảng những gì trong những ngày qua?

Mục sư: Ồ, giảng sách Galati, dạy họ từng câu một. Tôi rất thích thú cách ấy!

Người bạn: Bạn đã giảng như thế trong bao lâu?

Mục sư: Trong vòng hai năm rưỡi!

Nạn đề ở đây là vị mục sư này thích thú nội dung sách Galati nhưng cách dạy của ông không đáp ứng được nhu cầu của hội chúng. Điều này hoàn toàn ông thích thú mà thôi

3. Xây dựng nhu cầu là phương pháp chính của giáo sư để động viên học viên.

Chúa Giêxu dùng 116 từ với người đàn bà Samari và khoảng 100 từ động viên bà tìm kiếm Cứu Chúa.

4. Cần động viên đến mức học viên cảm nhận được nhu cầu của mình

Người đàn bà Samari đã có một nhu cầu lớn về sự tha thứ và cứu rỗi.

5. Nhu cầu xây dựng luôn luôn đi trước NỘI DUNG mới

- Xây dựng nhu cầu ngay từ lúc đầu trong mỗi loạt bài mới

- Xây dựng nhu cầu ngay từ bài học đầu tiên

- Gây dựng nhu cầu suốt trong bài học

6. Nhu cầu được xây dựng bởi HOÀN CẢNH hay TÂM TÍNH của khán giả.

Có lẽ chúng ta muốn đáp ứng nhu cầu của tín hữu, chúng ta có thể thích dạy về ý nghĩa của sự cứu rỗi. Nếu có những tín hữu lớn tuổi, có lẽ chúng ta có thể dạy về nhu cầu cần được lớn lên trong đức tin.

7. Nhu cầu gây dựng có thể bị giấu kín bởi những sự kiện vượt quá sự kiểm soát của giáo sư.

Có thể là vì máy điều hòa không khí bị hư nên các học viên bị nóng bức và toát mồ hôi.

Minh họa: Một học viên luôn bị buồn ngủ trong lớp học. Giáo sư luôn làm cho anh ấy tỉnh táo nhưng vô hiệu. Sau đó ông ta khám phá ra là

người học viên ấy phải làm việc ban đêm vì vợ anh ta đang mang thai.

Minh họa: Một sinh viên đã bị chết trong một tai nạn. Tin tức ấy đã đến lớp vào giờ giải lao. Sau đó giáo sư cố gắng dạy tiếp nhưng rất khó khăn, ông ấy phải ngưng dạy và bảo cả lớp cầu nguyện cho gia đình anh bạn vừa qua đời. Giáo sư cảm thấy thật vô ích nếu cố gắng dạy trong khi không ai tập trung học hết.

Ý tưởng chìa khóa: **“XÂY DỰNG NHU CẦU”**

Những điểm thực tế liên quan đến nguyên tắc về nhu cầu để giúp đỡ “Xây dựng nhu cầu”.

a. Mô tả nhu cầu bằng cách trình bày sự kiện

Ví dụ: Thống kê về li dị, ma túy

b. Diễn tả nhu cầu bằng cách kể chuyện

Ví dụ: Câu chuyện Nathan với nhu cầu ăn năn của Đavít

c. Làm cho nhạy bén với nhu cầu bằng đóng kịch

Mỗi khi đóng kịch, chuyện trở nên thật. Người ta sẽ bắt đầu suy nghĩ.

d. Nâng cao nhu cầu qua sự bày tỏ của bạn

e. Gọi nhu cầu lên qua âm nhạc

f. Trưng bày nhu cầu lên qua biểu đồ

g. Biểu tượng hóa nhu cầu bằng tranh hình

Ví dụ: hình ảnh, chiếu hình, phim

Kết luận: Xây dựng nhu cầu

Minh họa: Một giáo sư trường Chúa Nhật đã dạy tốt về đền thờ của Êxêchiên. Mục sư cảm ơn giáo sư này đã trình bày tuyệt hay.

Mục sư: Anh có biết con gái của cặp vợ chồng đang trong bệnh viện không?

Giáo sư: Thưa không.

Mục sư: Người đàn ông mất việc làm kia thì sao?

Giáo sư: Tôi không biết.

Mục sư: Còn những nan đề của cặp vợ chồng kia thì sao?

Giáo sư: Tôi cũng không biết.

Mục sư: Nếu anh không biết gì hết, mà anh có thể chuẩn bị bài dạy về đền thờ của Êxêchiên sao?

Giáo sư: Không còn phương cách nào khác!

Câu hỏi: Làm thế nào để khám phá ra nhu cầu?

Những câu hỏi trực tiếp

- Anh bạn ơi, Tôi biết anh khôn ngoan. Anh nghĩ gì về ba nan đề lớn nhất mà người ta đang đối diện ở lứa tuổi anh?
- Anh bạn ơi, anh có thể đề nghị 2-3 lãnh vực nào trong đời sống mà anh muốn chúng tôi hướng tới trong sự giảng dạy của chúng tôi?
- Chị ơi, đề tài nào chị thích để dạy vào tháng tới?

Câu hỏi:

- (13) Nan đề lớn nhất mà tôi tranh chiến là. . . .
- (14) Khi vợ, chồng tôi cãi vã, thường thường là về. . . .
- (15) Thất vọng lớn nhất của tôi là. . . .
- (16) “Chiến thắng vĩ đại” là. . . .
- (17) Khi tôi tức giận Đức Chúa Trời, thường là. . . .
- (18) Nếu ai đó giúp tôi ba lời khuyên, lời khuyên ích lợi nhất là. . . .
- (19) Lãnh vực nan đề trong đời sống thuộc linh tôi là. . . .

Đổi đáp/Thăm viếng tín hữu

Câu hỏi: Hê, sau 10 năm lập gia đình, vợ anh có còn cư xử với anh như là vua không?

Người chủ nhà sẽ kể cho bạn nghe vô số chuyện.

Minh họa: Điểm yếu kém trong công tác mục vụ của David

- Đọc sách báo, v..v..
- Đọc những bài viết về những nan đề của người ta.
- Phát triển kiểm kê

Nhu cầu chìa khóa: sự căm dỗ, tội lỗi, sợ hãi, lo lắng, yếu đuối, chồng/vợ, cha mẹ/con cái, công ty/nhân công. . . .

G. Những nguyên tắc liên quan đến trang bị

Êphêsô 4:11-15

- Mục đích đầu tiên của giáo sư là trang bị

- Kết quả đầu tiên cho học viên là để làm công việc chức vụ và soi sáng thân thể

1. Trang bị là trách nhiệm của giáo sư

So sánh II Timôthê 3:16-17 (Luật Áp Dụng)

với Êphêsô 4:11-16 (Luật Trang Bị)

Lời của Đức Chúa Trời Sự Ban Cho từ Đức Chúa TrờiGiáo viên
Người của Đức Chúa Trời.....Khán giảCác thánh
Trưởng thành Mục tiêu Trang bị cho chức vụ
Công việc tốt lành..... Kết quả Công việc của chức vụ

2. Trang bị sẽ có kết quả tốt khi giáo sư thừa nhận VAI TRÒ của Kinh Thánh

Việc ấy không có nghĩa là đem lại những thông tin, những kiến thức cho tâm trí nhưng là sự thay đổi đời sống.

3. Sự trang bị được đánh giá tốt nhất bởi những gì học viên làm sau khi học.

Minh họa: Trong bóng rổ, huấn luyện viên huấn luyện/ dạy nhằm mục đích gì? Để họ có thể chơi.

4. Trang bị phải ảnh hưởng trên tâm tính lẫn PHẨM HÀNH

5. Trang bị phải tập trung nhắm vào những người thật sự hứa nguyện Chúa Giêxu tập trung đến 12 môn đệ. Nếu họ không hứa nguyện, họ đã không bỏ công việc riêng, gia đình mà theo Ngài.

6. Trang bị đòi hỏi kiến thức, kỹ năng và sự hứa nguyện lâu dài

Ngày hôm nay, chúng ta đang sống trong một thời đại vội vã: trà uống liền, tiền, súp ăn liền...

Trang bị cần sự hứa nguyện lâu dài.

7. Trang bị có mục tiêu tối hậu là tạo nên những con người tự lập.

Ý Tưởng Chia Khóa: **“TRANG BỊ ĐỂ PHỤC VỤ”**

Những điểm thực tế liên quan đến nguyên tắc của trang bị

1. Huấn luyện học viên bạn cho đến khi họ tự sử dụng những kỹ năng thành công

2. Tái sản sinh bởi tập trung vào những kỹ năng của họ chứ không phải

kiểu của bạn. Nhà viết văn gây cảm hứng tốt nhưng đem lại tự do theo kiểu của họ.

3. Thay đổi sự trang bị tùy thuộc vào tâm tính và hoàn cảnh của học viên.
4. Gia tăng động cơ trong học viên bằng mối quan hệ, sự trừng phạt hoặc khen thưởng.

Ba sự kiện liên quan đến hành động:

- Mối quan hệ: giúp đỡ anh vì anh ấy gần gũi bạn
- Sự hãi sợ trừng phạt/đau đớn: Cần thận làm theo những luật lệ giao thông mỗi khi nhìn thấy công an.
- Hy vọng với phần thưởng: Các em nhỏ có phần thưởng nếu các em chịu khó làm bài.

5. Tạo những căn bản vững chắc trước khi phát huy những kỹ năng cao hơn.
6. Khích lệ các học viên có mặt thường xuyên trong suốt thời gian huấn luyện ban đầu.
7. Củng cố các học viên độc lập trong việc thực hành

Đi đôi với sự thành công và thực hiện tốt

= Huấn luyện có chất lượng tốt

Đi đôi với thực hiện kém và nghèo

= Huấn luyện kém chất lượng

Các Hội Thánh thành công

= Huấn luyện có chất lượng tốt

Nhìn vào ngân quỹ của Hội Thánh

→ Bao nhiêu phần trăm tiền thu nhập chi phí cho huấn luyện?

Nếu bạn muốn một Hội Thánh

→ Đầu tư thì giờ và tiền bạc vào việc huấn luyện

Minh họa: Huấn luyện của Ruto

PHƯƠNG PHÁP TRANG BỊ

1. Hướng dẫn	- minh họa	- tham gia	- Cải thiện	- cảm hứng
2. Giáo dục	- trình bày	- kinh nghiệm	- hiệu quả	- khích lệ
3. Chuẩn bị	- nhìn thấy trước	- thực tế	- thực hiện	- chuyển đi
4. "Tôi bảo bạn"	- "anh nhìn tôi"	- "chúng tôi làm với nhau"	- "tôi trông anh"	- "giữ lấy cái đó"

1. Hướng dẫn

Giáo sư dạy dỗ, chuẩn bị chân lý nền tảng theo yêu cầu.

2. Minh họa: Tôi chỉ cho họ cách nào
3. Tham dự: Cho họ làm việc
4. Tạo cảm hứng: Bạn có thể viết thư

Chúa Jêsus và các môn đệ của Ngài

1. Dạy dỗ: Họ lắng nghe Ngài
2. Minh họa: Họ nhìn xem Ngài phục vụ
3. Tham gia: Ngài sai họ đi ra phục vụ
4. Cải thiện: Họ trở về và tường trình với Ngài
5. Gây cảm hứng: Ngài giao phó thế giới này cho họ
 Khi khích lệ một người cần phải xem xét những điều sau:
 - a. Những cố gắng
 - b. Mức độ cải thiện
 - c. Sự bày tỏ tinh thần đồng đội
 - d. Công tác làm thêm và hành động ngoài yêu cầu
 - e. Thực hiện xuất sắc

H. Những nguyên tắc liên quan đến phục hưng

II Samuên 12:1-5

Mục đích: Người ta sẽ đến nhận biết Chúa

Minh họa: Một người bạn mời Bruce đến giảng tại Hội Thánh. Thình lình Bruce từ chối và giới thiệu một người bạn khác đến thay. Bạn Bruce gọi anh hai lần nhưng anh vẫn không nhận lời. Anh bạn gọi lần thứ ba và nói: “Vì lợi ích của tôi, anh hãy đến giảng.”

Bruce đã đến và kể một vài chuyện đùa, vài câu chuyện và một số bài thơ. Sau buổi họp, đến giờ giải lao.

Bruce hỏi bạn: “Bài nói chuyện của tôi ra sao?”

Bạn im lặng.

Bruce hỏi lại: “Những bài thơ và những câu chuyện thế nào?”

Bạn anh cũng im lặng.

Cuối cùng bạn anh nói: “Đã sáu năm rồi, tôi cố gắng mời một diễn giả

về truyền giảng, nhưng Hội Thánh của tôi đã không đồng ý. Đến nay, tôi mới được anh nhưng anh chẳng giảng gì về Phúc Âm cả!”

Điều đó làm cho Bruce rúng động.

Phục hưng: anazao—“sống lại”

Được dùng để chỉ về sự sống lại thân thể của Laxarơ và Chúa Giêxu Christ

II Samuên 12:1-5

- Nathan đã được ủy thác đi gặp Đavít (II Samuên 12:1a)
- Nathan đối diện với Đavít (II Samuên 12:6-9)
- Nathan bày tỏ cho Đavít biết ông đã phá vỡ mạng lệnh của Đức Chúa Trời

II Samuên 12:9

- Nathan bày tỏ hậu quả (II Samuên 12:10-14)
- Đavít xưng tội (II Samuên 12:12-13)

1. Sự Phục hưng là phục hồi tâm linh và là trách nhiệm của giáo sư tâm linh.

Tôi đã nghĩ đó là trách nhiệm của Đức Chúa Trời

II Sử ký 7:14— *“Và nhược bằng dân sự Ta, là dân gọi bằng danh ta, hạ mình xuống, cầu nguyện, tìm kiếm mặt Ta, và trở lại, bỏ con đường tà, thì Ta ở trên trời sẽ nghe.....”*

Galati 6:1— *“... anh em là kẻ có Đức Thánh Linh, ...sửa họ lại..”*

Giaco 5:19-20— *“...ai làm lạc cách xa lẽ thật, có người khác làm cho họ trở lại...”*

2. Sự phục hưng chỉ có thể xảy ra cho những ai đã kinh nghiệm tái sinh
3. Sự phục hưng không phải là một biến cố hoàn tất nhưng là một kinh nghiệm tiếp diễn.
4. Sự phục hưng có thể xảy ra trong đời sống cá nhân, một nhóm hay quốc gia.
5. Sự phục hưng đòi hỏi sự ăn năn thật và từ bỏ tội lỗi.
6. Sự phục hưng luôn đưa đến kết quả là tìm kiếm Chúa và phục vụ Đấng Christ với một lòng nhiệt thành tươi mới.
7. Sự phục hưng tái lập một hệ thống ưu tiên trọng tâm của đời sống.

Tư tưởng chìa khóa: **"PHỤC HƯNG TẮM LÒNG"**

Những điểm thực tế liên quan đến luật phục hưng:

- a. Nhận biết phục hưng là cần thiết cho hầu hết Cơ Đốc nhân trong mọi lúc.
- b. Sốt sắng tìm kiếm Chúa qua những buổi cầu nguyện nhóm hay riêng tư một cách khẩn thiết và liên tục. —II Sử Ký 7:14
- c. Thay đổi cách bày tỏ tùy theo đáp ứng của học viên
- d. Hướng dẫn học viên nhận biết và thực hành kỷ luật thuộc linh.
- e. Nói ra sự kêu gọi sau cùng cho việc hứa nguyện cách rõ ràng và sự dự tính
- f. Thúc đẩy sự phục hưng bằng chiến trận tâm linh
- g. Đặt mình trước Chúa như bình trống không hứa nguyện cho phục hưng

Những bước dẫn đến phục hưng cá nhân

Mặc khải --> Đáp ứng --> Ăn năn --> Tái hứa nguyện --> Phục hưng
 D.L.Moody: “Phương cách tốt nhất để phục hưng Hội Thánh là đốt nóng tòa giảng”

III. NHỮNG BÍ QUYẾT THỰC TẾ CHO MỘT GIÁO SƯ

A. *Tiếp tục học hỏi*

Châm ngôn dạy chúng ta hãy tiếp tục học hỏi hay gia tăng sự hiểu biết
“Kẻ khôn sẽ nghe và thêm lên sự học vấn, người thông sáng sẽ được rộng mưu trí.”
 —Châm ngôn 1:5

II Phierơ dạy chúng ta hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa Giê-xu

“Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Giê-xu Christ. Nguyện xin vinh hiển về nơi Ngài, từ rày đến đời đời! Amen”
 —II Phierơ 3:18

Một giáo sư giỏi luôn tự hỏi: “Làm thế nào tôi cải tiến?”

Minh họa: Một sinh viên quan sát giáo sư của anh, thấy ông luôn trong phòng học, từ sáng sớm cho đến khuya. Ngày kia, anh hỏi vị giáo sư vì sao mà thầy luôn học hỏi. Giáo sư trả lời: “Tốt hơn là cho các sinh viên tôi uống nước từ dòng suối chảy hơn là từ ao tù”.

Câu hỏi: Bạn đã làm gì để nâng cao sự học hỏi?

Câu hỏi: Gần đây, bạn có được tấn tới hay thay đổi không? Trong tuần qua? Tháng qua? Sáu tháng qua?

Minh họa: Tấn sĩ Howard Hendricks gặp một người bạn cao tuổi, 86 tuổi, bà ta nói: “Ồ, Hendricks, khá lâu tôi không được gặp anh. Năm quyển sách nào là tốt nhất mà anh đọc trong năm qua vậy?”

Sứ đồ Phaolô luôn thích học hỏi.

Philíp 3:13-14

Luca 2:55 mô tả Chúa Giêxu lớn lên trong bốn lãnh vực:

- Khôn ngoan: Phát triển sự thông minh
- Thân hình: Phát triển hình thể
- Đẹp lòng Đức Chúa Trời: phát triển thuộc linh
- Đẹp lòng người ta: Phát triển về mặt xã hội và tình cảm

1. Lãnh vực khôn ngoan

Là một giáo sư, bạn không bao giờ ngưng học hỏi. Sau đây là một số đề nghị thực tế để nâng cao sự tăng trưởng trí tuệ.

- a. Duy trì sự học hỏi cá nhân và chương trình đọc sách.
- b. Ghi danh học những khóa học để phát triển kiến thức và kỹ năng

2. Lãnh vực thân thể

Tất cả chúng ta đều cần ngủ đúng giờ, tập thể dục và ăn uống điều độ. Tấn sĩ Kenneth Cogser là người đã truyền đạt quan điểm thể dục nhịp điệu; ông đã nói với một nhóm sinh viên rằng nếu cứ liên tục giữ tập thể dục đều đặn thường xuyên, việc đó có thể thêm cho sự hầu việc Chúa 5 đến 15 năm.

3. Lãnh vực xã hội

Sứ đồ Phaolô luôn thích học hỏi

“Hỡi anh em, về phần tôi, tôi không tưởng rằng đã đạt được mục đích, nhưng tôi cứ làm một điều: quên lững sự ở đằng sau, mà bước theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy, để giựt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giêxu Christ.”

—Philíp 3:13-14

Chúng ta cần kết bạn không những với tín hữu mà thôi cũng với những người ngoại đạo nữa. Nếu bạn muốn trở nên một giáo sư giỏi, bạn cần có tinh thần quan hệ ngoài xã hội hầu hiểu rõ học viên của bạn hơn.

B. Dạy họ suy nghĩ

Một trong những cách thay đổi một người là giúp họ thay đổi cách suy nghĩ. Cũng giống như bạn căng dây nhựa ra, nó sẽ không còn thể trở lại hình dạng ban đầu.

Một cách là hỏi những học viên những câu hỏi kích thích họ suy nghĩ. Có thể bạn sẽ cảm thấy giống như ông Hendricks mô tả khi ông hỏi những học viên ông. Trông họ giống như khi bạn "... nhìn vào mặt của con chó sau khi bạn nói nghiêm chỉnh... nhưng con chó vẫn yên lặng và nhìn bạn..."

Bạn hãy tiếp tục hỏi, đừng ngại khi họ yên lặng. Kiên nhẫn chờ đợi đến khi họ trả lời.

Nếu học viên ngại tham dự trong lớp học, Hendricks đề nghị hai việc sau:

1. Kích lệ họ tham dự
2. Khen thưởng họ khi họ tham dự

Nếu học viên hỏi bạn một câu hỏi hóc búa, không cần phải khổ sở trả lời nhưng cứ khiêm nhường nói với họ: "Thật là một câu hỏi hay, Cám ơn các bạn! Hiện tôi chưa có câu trả lời nhưng tôi sẽ suy nghĩ câu hỏi này và trả lời cho các bạn kỳ tới."

C. Dạy họ cách học

Nên nhớ rằng học hỏi là một tiến trình. Học từ những thất bại của chúng ta là một lợi ích. Ví dụ, một em bé tập đi bằng cách cứ đi từng bước té lên té xuống, cứ cố gắng mãi. Cuối cùng nó đi được.

Câu hỏi: Sự thất bại đã góp phần cho việc bạn được tiến bộ như thế nào?

D. Truyền thông hiệu quả

Từ "Truyền thông" từ chữ Latin là communis có nghĩa là "thông thường". Vì thế, để truyền thông hiệu quả, chúng ta phải áp dụng như sau:

1. Xây dựng chiếc cầu

Hãy bắt đầu tại chỗ của học viên bạn. Chúa Giê-xu đã làm như thế khi Ngài trò chuyện với người đàn bà Samari, Ngài đã hỏi về nước.

—Giăng 4

2. Đụng chạm đến ba lãnh vực: kiến thức, cảm xúc và hành động

Nếu bạn là người mua bán, để bán bất cứ thứ gì, bạn phải biết sản phẩm của bạn và trên hết bạn dùng nó trước như thế nào.

3. Bạn phải sống giống như bạn nói

Một trong những lý do khiến cho sự giảng dạy của người Pharisai không hiệu quả vì họ không làm như họ nói.

Chúa Giêxu không bao giờ hành động ngược lại những gì Ngài giảng dạy.

4. Bạn cần phải chuẩn bị tốt bài dạy

Hầu hết, thức ăn ngon là phải mất thời gian chuẩn bị rau, thịt và các thứ gia vị. Cũng vậy, dạy hay là kết quả của sự chuẩn bị kỹ lưỡng.

Nếu bạn dạy nhi đồng bằng hình ảnh, bạn phải sắp xếp cho có thứ tự hầu không mất thì giờ đi tìm hình ảnh Ápraham đang nửa bài dạy.

5. Nhận sự hồi đáp

Cố gắng nhận lấy sự hồi đáp từ học viên.

Hãy hỏi học viên như: Các bạn có hiểu tôi dạy về gì không?

Hãy cho học viên làm những bài tập xem học hiểu bài học thế nào và có ảnh hưởng trên đời sống họ không. Câu trả lời của họ sẽ giúp cho bạn biết họ hiểu bài hay không.

E. Dạy là truyền đạt từ lòng đến lòng chứ không phải từ đầu đến đầu.

“Hỡi Ysoraên! Hãy nghe: Giêhôva Đức Chúa Trời chúng ta là Giêhôva có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người.”

—Phục Truyền 6:4-6

Câu nói trên có hai nhân tố quan trọng:

1. Đức tính:

Là một giáo sư, chính đức tính của bạn làm cho những học viên tin cậy ở bạn. Đó là một nhân tố đáng tin cậy. Nếu người ta tin cậy bạn, đương nhiên những gì bạn dạy sẽ đụng chạm đời sống của họ.

2. Lòng thương xót:

Nếu học viên của bạn cảm nhận được bạn yêu thương họ thật, họ sẽ làm những gì bạn bảo họ làm. Các môn đệ đã làm những gì Chúa Giêxu bảo họ, ngay cả việc hy sinh cuộc đời họ cho Ngài. Tại sao? Vì họ biết rõ Chúa Giêxu yêu thương họ. Trong Mathiơ 9:36: *“Khi Ngài trông thấy đám đông, Ngài động lòng thương xót họ....”*

Một cách căn bản, nếu bạn là một giáo sư giỏi, chắc chắn học viên bạn sẽ được thay đổi tấm lòng. Phaolô đã nói rất rõ chúng ta sẽ được

thay đổi giống như hình ảnh Đấng Christ.

—Rôma 12:2

F. Áp dụng luật khích lệ

Hầu hết sự dạy dỗ có hiệu quả một khi học viên được động viên đúng đắn. Ví dụ, một em bé nhất quyết đọc Kinh Thánh nếu cô giáo hứa với nó sẽ cho nó ăn kem sau khi nó đọc xong một sách trong Kinh Thánh.

Chúng ta phải cẩn thận những gì chúng ta động viên người khác. Không nên nói với mọi người là mọi nan đề sẽ được giải quyết nếu họ tin vào Chúa Giêxu. Đó sẽ khiến họ có động cơ không đúng hay giả tạo.

Một khi bạn biết rõ nhu cầu của học viên bạn, khiến bạn dễ dàng động viên họ hơn. Ví dụ, có lần kia ông Hendricks có một sinh viên muốn được thách thức hơn là chỉ ngồi trong lớp học về tư vấn. Vì thế, một hôm nọ, Hendricks đã đưa anh ấy đến một trại giam để giảng dạy cho những tù nhân. Sau lần đó, người sinh viên cảm thấy mình chưa đủ khả năng thỏa đáp cho việc này, nhờ thế anh ấy sẵn sàng để chịu khó học hỏi thêm.

G. Nên nhớ bốn giai đoạn chính trong việc huấn luyện

1. Giai đoạn kể chuyện

Phần đông chúng ta làm việc này, chúng ta có một lớp học và kể cho học viên nghe những câu chuyện vĩ đại trong Kinh Thánh.

Chúa Giêxu huấn luyện các môn đệ qua cách dạy dỗ và kể chuyện

* Nhiều cách khác nhau trong sự truyền thông:

a. Giảng thuyết

Ích lợi	Không ích lợi
- Dạy qua một số lớn đề tài - Ích lợi cho lớp học lớn để có thể phối hợp các cá nhân	- Học viên ít tham gia - Không thể xác định cảm nghĩ và đáp ứng với những gì đã được dạy.

b. Kể chuyện

Chúa Giêxu dạy nhiều bằng cách kể chuyện, như câu chuyện người Samari Nhân Lành, Người Khôn và Người Dại, Người Con Trai Hoang Đàng.

Những đặc điểm của câu chuyện tốt:

- Nhiều hành động

- Hợp lý
- Thích thú
- Chứa đựng kịch tính
(Để cho học viên kể chuyện có sự dạy dỗ)

c. Làm chứng và phỏng vấn
(Để cho học viên là người phỏng vấn)

2. Giai đoạn trình bày

Đây là giai đoạn giáo sư cung cấp một khuôn mẫu cho sinh viên làm theo. Đó là lý do tại sao Chúa Giêxu đem các môn đồ theo để dạy cho họ cách cầu nguyện cho người đau hay bị quỷ ám.

3. Giai đoạn thực hành trong một hoàn cảnh được kiểm soát

Có thể giống như tình hình trong lớp học.

Minh họa: Có một giáo sư Luật rất giỏi tại Texas, USA, mỗi khi ông dạy xong lý thuyết về luật, ông có bài thực tập cho các sinh viên. Ông đề nghị một số sinh viên làm luật sư khởi tố, vài sinh viên là luật sư bào chữa và vài người làm nhân chứng. Ông chỉ dẫn họ thấy những yếu điểm trong việc tranh cãi của họ. Cuối giờ học, các sinh viên rất thích thú.

Trong lớp học GCI, học môn “Tuyên Đạo Pháp”, chúng tôi mời vài học viên lên phía trước để thực hành những gì đã được học trong lý thuyết. Giáo sư sẽ quan sát và góp ý những chỗ nào cần cải thiện trong kỹ năng giảng dạy của họ.

4. Giai đoạn thực hành trong một hoàn cảnh được kiểm soát chính là thực tế đời sống.

Đây là chỗ mà các học viên thật sự học từ giáo sư và đem ra thực hành. Không ai học bơi trong lớp học cả! Tất cả các học viên học bơi khi nhảy vào hồ bơi.

H. Có sự cảm động cá nhân trong sự giảng dạy

Một khi bạn là giáo sư bày tỏ sự thích thú cá nhân với học viên, học viên sẽ trở nên rất cởi mở với thầy mình.

Ví dụ: Khi người ta đọc di chúc, những người bà con của người qua đời sẽ không thích thú những phần đúng luật và những từ ngữ ngoại trừ những phần nào có tên của họ. Hầu hết họ đều thích biết họ được hưởng bao nhiêu theo di chúc.